

Số: *490* /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 27 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 111/2008/QĐ-BNN ngày 18 tháng 11 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc kiện toàn Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại tờ trình số 65/TTr-SNV ngày 08 tháng 2 năm 2017 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Yên Bái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát Quỹ, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *rw*

- Như Điều 3 QĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, NLN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đức Duy
Đỗ Đức Duy

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Yên Bái

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **H/90** /QĐ-UBND ngày **27** / 3 /2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Tính pháp lý của Quỹ

1. Tên gọi: Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Yên Bái.

Tên giao dịch Quốc tế: Yen Bai Forest Protection and Development Fund.

Tên viết tắt: Yen Bai FPDF.

2. Quỹ Bảo vệ và p hát triển rừng tỉnh Yên Bái (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước, hạch toán độc lập, hoạt động theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, được ngân sách bố trí vốn điều lệ, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh và các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở làm việc của Quỹ: Đặt tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Mục đích và nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Mục đích:

a) Huy động các nguồn lực của xã hội để bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hoá nghề rừng.

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của những người được hưởng lợi từ rừng hoặc có các hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến rừng.

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho các chủ rừng, góp phần thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp.

2. Nguyên tắc hoạt động:

a) Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải đảm bảo nhà nước cấp ban đầu, tự bù đắp chi phí quản lý và hoạt động của Quỹ.

b) Quỹ hỗ trợ cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư.

c) Phải đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, sử dụng tiền hỗ trợ đúng mục đích và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 4. Chức năng của Quỹ

1. Tiếp nhận vốn ngân sách của tỉnh, nguồn tài trợ, nguồn viện trợ; huy động nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của Pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn Ủy thác từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng Ủy thác.

3. Tiếp nhận và quản lý các khoản đóng góp bắt buộc theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

4. Thực hiện hỗ trợ vốn cho các chương trình, dự án, hoạt động phi dự án theo quy định tại Nghị định 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

5. Tiếp nhận ủy thác và chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Nhiệm vụ của Quỹ:

a) Vận động, tiếp nhận và quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, Ủy thác của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

b) Tổ chức, thẩm định, xét chọn chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định hỗ trợ đầu tư.

c) Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ.

e) Thực hiện các quy định của pháp luật về thống kê, kế toán và kiểm toán.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc quy định.

2. Quyền hạn của Quỹ:

a) Phân bổ kinh phí cho từng chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án theo kế hoạch hàng năm được phê duyệt.

b) Kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án được Quỹ hỗ trợ.

c) Đình chỉ, thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật có liên quan.

d) Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA QUỸ

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Ban điều hành Quỹ.

Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quỹ, do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có 07 (bảy) thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách nông, lâm nghiệp.

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản lý Quỹ: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ: Lãnh đạo Sở Tài chính.

d) Các Ủy viên là đại diện lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị: Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế, Kho bạc nhà nước tỉnh Yên Bái và Chi cục Kiểm lâm.

2. Các thành viên Hội đồng quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, nhiệm kỳ 05 năm. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Thành viên Hội đồng quản lý được sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chỉ đạo, tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn lực do Nhà nước giao cho Quỹ.

b) Quyết định chủ trương về xây dựng tổ chức bộ máy, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động; tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị; kế hoạch hoạt động, huy động, hỗ trợ, tài trợ tài chính; phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính và quyết toán của Quỹ.

c) Quyết định về định hướng hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và phát triển khoa học công nghệ; mức phí và các chỉ tiêu cơ bản trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ. Phê duyệt danh mục, tiêu chí lựa chọn và kinh phí hỗ trợ, tài trợ các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án theo kế hoạch hàng năm được duyệt.

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế chi tiêu tài chính nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công theo cơ chế tự chủ của Quỹ và các quy định khác có liên quan phục vụ hoạt động của Quỹ.

đ) Trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát, Kế toán trưởng Quỹ theo quy định hiện hành. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên của Ban Kiểm soát Quỹ theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát; tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng ban, bộ phận nghiệp vụ trực thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Quỹ trên cơ sở phương thức tổ chức bộ máy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Phê duyệt chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát; xem xét các báo cáo kết quả kiểm soát và báo cáo thẩm định quyết toán tài chính của Ban Kiểm soát.

g) Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý. Người được Ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được Ủy quyền. Hội đồng quản lý chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung Ủy quyền.

h) Sử dụng bộ máy và con dấu của Quỹ (trừ Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ) trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý theo Điều lệ.

i) Định kỳ hoặc đột xuất: Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các hoạt động của Quỹ; yêu cầu Giám đốc Quỹ báo cáo về các hoạt động của Quỹ.

k) Kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện Điều lệ và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý.

l) Thông qua việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng ban chuyên môn thuộc Ban điều hành; Đề án vị trí việc làm; số lượng người làm việc tại Quỹ.

m) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

n) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

4. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, hoặc theo đề nghị của Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát Quỹ sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

b) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số Ủy viên của hội đồng tham dự và được ghi thành biên bản. Biên bản họp là căn cứ để Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các nghị quyết và các văn bản theo quy định. Trong trường hợp cấp bách, việc xin ý kiến các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được thực hiện bằng văn bản.

c) Tài liệu họp phải được chuẩn bị và gửi tới các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ tối thiểu 3 ngày làm việc trước ngày họp. Nội dung cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản họp.

d) Đối với những công việc có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan không có thành viên tham gia Hội đồng quản lý Quỹ thì mời đại diện có thẩm quyền của các tổ chức, cơ quan có liên quan tham dự phiên họp; đại diện của các cơ quan này có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

đ) Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính chất bắt buộc thi hành đối với Quỹ, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng với Giám đốc Quỹ ký nhận các nguồn lực khác do nhà nước giao cho Quỹ.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

c) Đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

đ) Được sử dụng dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh để điều hành các hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được Ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về các công việc được Ủy quyền.

g) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Tổ chức của Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Ban Kiểm soát Quỹ có tối đa 03 (ba) thành viên là cán bộ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính am hiểu về lĩnh vực tài chính, chính sách, pháp luật trong lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ được giao.

b) Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên khác của Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát Quỹ.

c) Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, nhiệm kỳ hoạt động là 05 năm.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ:

Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo Quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành. Ban Kiểm soát còn có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và trong trường hợp cần thiết thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ.

b) Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

c) Trường Ban kiểm soát Quỹ phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về những tiêu cực hoặc bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát Quỹ, Trường ban kiểm soát Quỹ có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 9. Ban điều hành Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Ban điều hành Quỹ gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Giám đốc Quỹ: Căn cứ đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng quản lý Quỹ có Nghị quyết và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm. Nhiệm kỳ hoạt động là 05 (năm) năm.

c) Phó Giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh. Nhiệm kỳ hoạt động là 05 (năm) năm.

d) Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Quỹ, gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp; phòng Kỹ thuật, tuyên truyền và Giám sát đánh giá.

2. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong các hoạt động tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ.

b) Xây dựng, phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; xây dựng kế hoạch huy động vốn, kế hoạch tài chính trình Hội đồng quản lý thông qua.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan.

d) Ban hành các nội quy, quy chế của Quỹ; Tuyển dụng và quản lý cán bộ, quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định pháp luật.

đ) Đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

e) Được dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ và tham gia ý kiến vào các nội dung của phiên họp.

g) Thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng quản lý và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ. Chuẩn bị nội dung, tài liệu cho các kỳ họp của Hội đồng quản lý.

h) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp của Hội đồng quản lý và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

3. Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Giám đốc Quỹ ủy quyền.

4. Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và pháp luật về phần việc được phân công.

5. Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Các phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và cán bộ chuyên môn, nhân viên hành chính, phục vụ. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật lãnh đạo các bộ phận nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Tùy thuộc vào khối lượng công việc, Giám đốc Quỹ báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định tuyển dụng thêm hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

Điều 10. Kinh phí hoạt động, chế độ lương, phụ cấp của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và Ban điều hành Quỹ

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và Ban điều hành Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

2. Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ chuyên môn, nhân viên hành chính, phục vụ và hợp đồng lao động hoạt động theo chế độ chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí hoạt động theo quy định hiện hành.

3. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và các cán bộ giúp việc được hưởng các khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

Chương IV **NGUỒN VỐN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

Điều 11. Nguồn tài chính của Quỹ

1. Ngân sách nhà nước tinh hỗ trợ vốn ban đầu khi thành lập Quỹ để phục vụ các hoạt động của Quỹ.

2. Nguồn thu từ các khoản đóng góp bắt buộc của các đối tượng quy định tại Điều 10 Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

3. Nguồn thu từ tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng của các đối tượng có sử dụng dịch vụ môi trường rừng của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP.

4. Tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức quốc tế; tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

5. Vốn nhận ủy thác từ các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước; từ các Quỹ và các nguồn tài chính khác.

6. Nguồn hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam.

Điều 12. Đối tượng và nội dung được hỗ trợ

Đối tượng và nội dung được hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; điểm b, khoản 2, Điều 15 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Điều 13. Điều kiện được hỗ trợ

1. Chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án phù hợp với nội dung được hỗ trợ được quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ và được cấp có thẩm quyền quyết định; điểm b, khoản 2, Điều 15 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

2. Tổ chức được hỗ trợ có đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn về lâm nghiệp và kinh nghiệm thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án thực hiện bảo vệ và phát triển rừng.

3. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được hỗ trợ có đủ năng lực dân sự thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ.

4. Có cam kết hoàn trả toàn bộ hoặc một phần vốn nếu nguồn hỗ trợ có điều kiện phải hoàn trả.

Điều 14. Phương thức hỗ trợ tài chính của Quỹ

1. Hỗ trợ không hoàn lại toàn phần hoặc một phần vốn cho việc thực hiện các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; điểm b, khoản 2, Điều 15 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể trình tự, thủ tục, đối tượng được hỗ trợ không hoàn lại toàn phần hoặc một phần vốn tùy theo từng loại chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án; đồng thời quy định mức hỗ trợ, thời gian hoàn trả khoản hỗ trợ, các trường hợp được xét miễn, giảm khoản kinh phí phải hoàn trả theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương V CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Điều 15. Xây dựng kế hoạch tài chính

1. Hằng năm, Quỹ có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính cùng với kế hoạch dự toán kinh phí hoạt động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh theo quy định hiện hành.

2. Việc lập kế hoạch thu, chi tài chính, kế hoạch dự toán kinh phí hoạt động của Quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 16. Chế độ tài chính, kế toán

1. Quỹ là đơn vị tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Chế độ tài chính, kế toán của Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Bộ phận kế toán của Quỹ được tổ chức theo quy định của pháp luật về kế toán.

Chương VI XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 17. Mọi tranh chấp có liên quan đến Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 18. Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Việc tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng ban, bộ phận nghiệp vụ trực thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trên cơ sở phương thức tổ chức bộ máy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng có trách nhiệm tổ chức triển khai phổ biến những quy định của Điều lệ này tới các tổ chức và cá nhân có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì Giám đốc Quỹ báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Quỹ có trách nhiệm tổng kết hoạt động của Quỹ hàng năm theo quy định của Điều lệ này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đức Duy